

## ĐÌNH XUÂN QUÂN



Chuyện về người  
giữ 16 tấn vàng



# **Chuyện về người giữ 16 tấn vàng**

**Đinh Xuân Quân  
Quốc Việt**



**Paris \* 10-2025**

**Bìa & dựng : *Ban Tuyển đọc TVTL***  
**Nguồn : *Internet***

# Chuyện về người giữ 16 tấn vàng

**ĐINH XUÂN QUÂN  
QUỐC VIỆT**



## NỘI DUNG

### **1. Đinh Xuân Quân 9**

Chuyện về người giữ 16 tấn vàng

### **2. Quốc Việt 31**

Những ngày cuối cùng của Ngân hàng  
Quốc gia VNCH





## Chuyện về người giữ 16 tấn vàng



**Ông** Lê Quang Uyển, người có  
trách nhiệm giữ 16 tấn vàng của  
Ngân Hàng Quốc Gia (NHQG), tài sản

của Việt Nam đã qua đời tại Chiang Mai, Thái Lan thọ 81 tuổi. Ông sinh Tháng Chín năm 1937 và mất ngày 26 Tháng Giêng năm 2018. Nhân dịp 49 ngày ông mất, tôi xin có bài sau đây.

Trong giới kinh tế tài chính, nhất là vào những năm chót của chính thể Việt Nam Cộng Hòa (VNCH), ai cũng biết đến Thống đốc trẻ tuổi của Ngân Hàng Quốc Gia là ông Lê Quang Uyển.

Sau khi tốt nghiệp HEC (Hautes Etudes Commerciales) tại Paris năm 1960, ông Lê Quang Uyển về Việt Nam phục vụ. Ông đã làm một thời gian ngắn làm cho Ngân Hàng Pháp Á (BFA – Banque Francaise de l'Asie). Sau đó ông Lê Quang Uyển cũng như nhiều chuyên viên trẻ khác cũng bị động viên vào quân đội và lên đến cấp bậc đại úy.

Từ quân đội ông được chuyển sang ngạch “chuyên viên Phủ Tổng Thống,” một ngạch công vụ của VNCH dành cho các chuyên viên trẻ, có học thức và nhiều tương lai. Họ được đào tạo để trở thành các nhà lãnh đạo tương lai trong ngành kinh tế, tài chính, giáo dục; các công ty của chính phủ – nhà đèn, công ty đường, Air Vietnam,... Và sau này có thể có những trách nhiệm cao cấp trong chính phủ. Ngạch này được thành lập từ thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm để kéo các chuyên viên giỏi phục vụ cho chính phủ VNCH.

Trong cương vị này, ông đã tham gia nhiều chuyến đi của Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, trong đó có chuyên viếng thăm Manilla. Sau này ông đã được đề nghị giữ ghế thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia.

Người ta nhớ nhất về Thống Đốc Uyển là những việc sau:

+ **Chuyện Tín Nghĩa Ngân Hàng** (TNNH hay Con gà đẻ trứng vàng), một xì-căng-đan thời VNCH

Lúc đó Tín Nghĩa Ngân Hàng là một trong những ngân hàng có tiếng tại Việt Nam, có nhiều chi nhánh tại Sài Gòn, Chợ Lớn và tại các tỉnh (năm 1969, sau khi đậu cao học kinh tế tôi có về làm tập sự tại ngân hàng ở VN và được gửi đi nhiều chi nhánh để biết về các nghiệp vụ tài chính ngân hàng).

Ban thanh tra ngân hàng của Ngân Hàng Quốc Gia có trách nhiệm theo dõi các nghiệp vụ cho vay của mọi ngân hàng có mặt tại Việt Nam. Một người trong nhóm thanh tra có báo cáo “sơ hở” trong quy trình cho vay của Tín Nghĩa Ngân

Hàng và việc này đã trở thành xì-căng-đan tài chính tại Việt Nam. Ông Nguyễn Tấn Đời, chủ tịch kiêm tổng giám đốc Tín Nghĩa Ngân Hàng đã dùng một số bộ hạ, người thân tín trong gia đình để vay các tín dụng. Ông quên rằng những việc làm này cũng khó mà qua mắt các thanh tra ngân hàng của Ngân Hàng Quốc Gia. Những người đi vay mà tài sản quá thấp làm sao có thể thế chấp để đi vay một số tín dụng khổng lồ của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Thật ra thì ông Nguyễn Tấn Đời đã sử dụng những người này, đứng tên vay tiền cho cá nhân ông, rồi ông dùng số tiền tín dụng này để đầu tư cho cá nhân ông.

Thời đó chưa có tin học hay máy computer, nên muốn kiểm tra phải tới tận nơi và khám xét trực tiếp các hồ sơ cho vay (các sổ sách và tính toán đều làm

bằng tay hoặc bằng máy NCR). Thống Đốc Uyển đã trình Tổng Thống Thiệu và thảo luận với ngành cảnh sát hình sự để giúp Ngân Hàng Quốc Gia đánh giá các hồ sơ cho vay của Tín Nghĩa Ngân Hàng.

Thống Đốc Lê Quang Uyển đợi lúc ông Nguyễn Tấn Đồi đi nghỉ ở Đà Lạt, để gởi các thanh tra ngân hàng làm cuộc truy tìm các hồ sơ tín dụng gian lận của Tín Nghĩa Ngân Hàng. Các thanh tra chặn mọi cánh cửa của Tín Nghĩa Ngân Hàng ở bến Chương Dương không cho hồ sơ thoát ra ngoài. Trụ sở Tín Nghĩa Ngân Hàng không xa Ngân Hàng Quốc Gia, có lẽ độ 1,000 m và cùng ở Bến Chương Dương. Qua việc kiểm tra này, các thanh tra đã tìm thấy các hồ sơ tín dụng “dởm.” Lúc đó ông Nguyễn Tấn Đồi là một tổng giám đốc ngân hàng rất mạnh, có nhiều người che chở và việc

kiểm tra sổ sách của Tín Nghĩa Ngân Hàng là một kỳ công – phải được tổ chức như một chiến dịch quân sự.

Qua việc thanh tra này ông Lê Tấn Đời đã bị đưa ra tòa. Ông bị tuyên án và phải vào khám Chí Hòa. Như thế, Thống Đốc Lê Quang Uyển đã làm đúng trách nhiệm của NHQG là thanh tra chặt chẽ hệ thống ngân hàng thương mại dưới quyền ông. Qua việc này, ông đã chặn đứng các lạm dụng trong ngành tài chính.

**+ Việc giúp các chuyên gia khối kinh tế tài chính – gọi đi làm việc tại các bộ**

Một khó khăn của VNCH trong những năm 1970 là thiếu ngân sách và khó tuyển mộ chuyên viên vì lương thấp. Trong kinh tế, muốn có thăng bằng ngân

sách thì chính phủ sẽ bán một số công khổ phiếu ra cho công chúng. Với tiền công khổ phiếu, chính phủ dùng bù đắp thâm hụt ngân sách.

Ngân Hàng Quốc Gia có nhiệm vụ tham gia vào các chính sách tiền tệ và có đóng góp qua việc mua một số công khổ phiếu của chính phủ. NHQG mua một số công khổ phiếu và tiền lời của công khổ phiếu được bỏ vào một quỹ của Ngân Hàng Quốc Gia. Thống Đốc Ủyển quyết định dùng số tiền lời này, để trả lương cho nhân viên kinh tế tài chính – mà lúc đó VNCH đang rất thiếu – và cần một số lời được chia cho nhân viên của Ngân Hàng Quốc Gia. Qua việc này, ông thống đốc giúp bồi đắp vào chỗ hổng tài trợ chuyên viên, mà trước đây cơ quan USAID tài trợ nhưng ngân khoản viện trợ lại ngày càng giảm. Qua việc này,



một số chuyên gia đã được gọi đi làm tại các bộ như Tài Chính, Nha Thuế Vụ hay Bộ Kế Hoạch, nói chung mọi nơi cần chuyên gia.

Ông cũng có chương trình kéo các chuyên viên tài chính ngân hàng trẻ gia nhập NHQG, gây dựng nhân sự cho tương lai ngân hàng. Một số người trẻ, có khả năng và có tay nghề được tuyển mộ vào NHQG làm trong văn phòng thống đốc.

Ngoài việc dùng quỹ tiền lời công khố phiếu, Thống Đốc Uyển còn sử dụng Quỹ Phát Triển (QPT) Kinh tế Quốc Gia mà ông làm chủ tịch Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) gọi các chuyên viên của QPT đi giúp các bộ. Quỹ Phát Triển là một chi nhánh – thành phần của NHQG được vốn của Hoa Kỳ (USAID) trợ giúp. Ngoài việc tái tài trợ các ngân hàng phát

triển Việt Nam (Ngân Hàng Phát Triển Kỹ Nghệ, Ngân Hàng Phát Triển Nông nghiệp, SOFIDIV...) Quỹ Phát Triển Kinh Tế Quốc Gia có một số chuyên viên trẻ được gửi đi trợ giúp các Bộ Kế Hoạch, Bộ Tài Chính qua việc tham gia vào công tác xây dựng Kế Hoạch Phát Triển Hậu Chiến, nhất là sau khi Hiệp Định Paris được ký kết.

Thống Đốc Lê Quang Uyển cũng cố vấn cho Tổng Thống Thiệu chọn người trong khối kinh tế tài chính, trong đó có việc giới thiệu ông Nguyễn Văn Hảo vào Quỹ Phát Triển và sau này làm phó thủ tướng đặc trách về kinh tế tài chính.

## **+ Giữ 16 tấn vàng cho Việt Nam**

Trong những ngày chót của VNCH, Hoa Kỳ muốn VNCH đưa 16 tấn vàng gửi dự trữ tại Ngân Hàng Trung Ương tại New York (một việc làm bình thường vì đa số các nước đều có trương mục với ngân hàng FED New York). Sau khi bàn bạc, Thống Đốc Lê Quang Uyển quyết định gửi các thoi vàng qua Thụy Sĩ, tại Ngân Hàng Banque International Resettlement – BIR ở Basle.



Theo kinh nghiệm thế giới, nhiều chính phủ Âu Châu trước đây, khi bị Cộng Sản xâm chiếm họ đã gửi vàng dự trữ tại đây để tránh chiến tranh và sau này giữ được tài sản quốc gia. Một kế hoạch đã được lập lên để chở 16 tấn vàng sang Thụy Sĩ chứ không phải sang Hoa Kỳ. NHQG đã cho mượn một chuyến máy bay để chở số vàng này qua Thụy Sĩ.

Trong lúc hỗn loạn của những ngày miền Nam sắp mất, phi trường Tân Sơn Nhất bị pháo kích và máy bay được mượn chở vàng không thể đáp xuống Tân Sơn Nhất, vì vậy kế hoạch gửi vàng qua Thụy Sĩ không thực hiện được.

Vào những ngày chót, một số nhân viên ngân hàng cấp cao đều được cấp Walkie Talkie để dễ liên lạc với nhau nhằm bảo vệ tài sản cho Việt Nam. Thống Đốc Lê Quang Uyển tử thủ trong

NHQG và chỉ mở cửa NHQG nhiều xe tăng đến định bắn vào NHQG.

Có tin đồn là cựu TT Nguyễn Văn Thiệu đã mang 16 tấn vàng đi nước ngoài trong khi nhiều người cũng kể công về việc giữ số vàng này. Vậy sự thật ra sao? Bài báo sau đây của nhân chứng nói về kiểm tra vàng tại NHQG do báo Tuổi Trẻ đăng:

Bài viết của tác giả Huỳnh Bửu Sơn trên tờ Tuổi Trẻ trích đoạn như sau:

“...Những ngày đầu Tháng Năm, 1975, tôi vào trình diện tại Ngân Hàng Quốc Gia ở 17 Bến Chương Dương, thủ đô Sài Gòn cùng các đồng nghiệp khác, chỉ thiếu vắng một vài người. Chúng tôi được lệnh của Ban Quân quản Ngân hàng Quốc gia là chờ phân công tác. Trong khi chờ đợi, mỗi ngày mọi người

đều phải có mặt tại cơ quan.

Lần kiểm kê cuối cùng... Việc kiểm kê kho tiền và vàng là việc chúng tôi làm thường xuyên hằng tháng, hằng năm nên cảm thấy không có gì đặc biệt. Chỉ có một điều là tôi biết lần kiểm kê này chắc chắn là lần kiểm kê cuối cùng đối với tôi, kho tiền và vàng sẽ được bàn giao cho chính quyền mới. Tôi không lo âu gì cả vì biết chắc rằng số tiền và vàng nằm trong kho sẽ khớp đúng với sổ sách.

Trong những ngày hỗn loạn, các hầm bạc của Ngân Hàng Quốc Gia vẫn được chúng tôi quản lý một cách tuyệt đối an toàn. Cần nói thêm là các hầm bạc được xây rất kiên cố với hai lớp tường dày, mỗi lớp gần nửa thước, các cửa hầm bằng thép có hai ổ khóa và mật mã riêng, được thay đổi định kỳ, mỗi cửa nặng trên 1 tấn.

Đại diện Ban Quân Quản là một cán bộ đứng tuổi, khoảng 50. Cùng tham gia với ông trong suốt quá trình kiểm kê là một anh bộ đội còn rất trẻ, trắng trẻo, đẹp trai và rất thân thiện. Anh hay nắm tay tôi khi trò chuyện. Sau này tôi mới biết tên anh là Hoàng Minh Duyệt – chỉ huy phó đơn vị tiếp quản Ngân Hàng Quốc Gia.

Số vàng đúc lưu giữ tại kho của Ngân Hàng Quốc Gia vào thời điểm đó gồm vàng thoi và các loại tiền vàng nguyên chất. Có ba loại vàng thoi: vàng thoi mua của Cục Dự Trữ Liên Bang Mỹ (FED); vàng thoi mua của một công ty đúc vàng ở Nam Phi – Công ty Montagu; và vàng thoi được đúc tại Việt Nam, do tiệm vàng Kim Thành đúc từ số vàng do quan thuế tịch thu từ những người buôn lậu qua biên giới, phần lớn từ Lào.

Tất cả những thoi vàng đều là vàng nguyên chất, mỗi thoi nặng 12-14kg, trên mỗi thoi đều có khắc số hiệu và tuổi vàng (thường là 9997, 9998). Các thoi vàng được cất trong những tủ sắt có hai lớp khóa và được đặt trên những kệ bằng thép, mỗi kệ được xếp khoảng năm, sáu thoi vàng. Nhưng qua năm tháng, bị nặng trĩu trước sức nặng của vàng, các kệ thép cũng bị vênh đi.

Các đồng tiền vàng được giữ trong những hộp gỗ đặt trong tủ sắt. Đó là những đồng tiền vàng cổ có nhiều loại, được đúc và phát hành từ thế kỷ 18, 19 bởi nhiều quốc gia khác nhau... Ngoài giá trị của vàng nguyên chất, các đồng tiền này còn được tính theo giá trị tiền cổ, gấp nhiều lần giá trị vàng nội tại của nó. Tất cả số vàng thoi và tiền vàng cổ



đều được theo dõi chi tiết từng đơn vị, số hiệu, tuổi vàng, số lượng ghi trong một sổ kiểm kê do bộ phận điện toán (computer) của ngân hàng theo dõi định kỳ hằng tháng và hằng năm, hoặc bất cứ khi nào có thay đổi xuất nhập tồn kho. Kết thúc, ai nấy đều vui vẻ thấy số lượng tiền và vàng kiểm kê đều khớp với sổ sách điện toán từng chi tiết nhỏ. Tôi ký vào biên bản kiểm kê, lòng cảm thấy nhẹ nhõm. Việc bàn giao tài sản quốc gia cho chính quyền mới đã hoàn tất. Sau chiến tranh, ít nhất đất nước cũng còn lại một chút gì, dù khiêm tốn, để bắt đầu xây dựng lại. Về phía chúng tôi, điều này cũng chứng minh một cung cách quản lý nghiêm túc của những người đã từng làm việc tại Ngân Hàng Quốc Gia...”

Tác giả Huỳnh Bửu Sơn cũng liệt kê

từng tử và từng hầm kho tàng. Và cuối bài viết, ông ghi: “Tổng cộng: 1.234 thoi vàng.”

Qua việc bảo tồn tài sản quốc gia, việc này cho thấy là các công chức của NHQG và người đứng đầu là Thống Đốc Lê Quang Uyển đã làm việc một cách nghiêm túc – với tinh thần trách nhiệm của một công chức. Đó là niềm hãnh diện cho VNCH, không bỏ chạy (tinh thần trách nhiệm) và rất trung thực. Thống Đốc Lê Quang Uyển là một tấm gương soi sáng cho thế hệ trẻ – cho tinh thần trách nhiệm của công chức miền Nam.

**+ Thống Đốc Lê Quang Uyển và tù cải tạo**

Ông Uyển, cũng như nhiều người

khác, đã phải đi cải tạo trên 3 năm trong Nam (1975-1979). Trái với ông phó thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia là ông Đồng, ông Uyển không trình diện liền khi được kêu gọi thành phần nội các ra trình diện học tập (họ không biết là thống đốc Ngân Hàng Quốc Gia có hàm bộ trưởng.) Ông Phó Thống Đốc Đồng đã ra trình diện và bị chết trong trại tù Thanh Cẩm, tỉnh Thanh Hóa. (Tôi còn gặp bà Đồng tại Sài Gòn sau khi bà bị trục xuất ra khỏi nhà tại NHQG, khi tôi đi cải tạo về vào năm 1979).

Ông Uyển là một sĩ quan VNCH cấp bậc đại úy và đã ra trình diện khi gọi các sĩ quan cấp đại úy trình diện. Ông bị đi tù cải tạo 3 năm.

Ông Lê Quang Uyển đã đi Pháp cùng vợ vì vợ, chị Geneviève LyLap (một huynh trưởng nữ hướng đạo hệ Scout et

Guide de France, bà là công dân Pháp và là nhân viên Tòa Đại Sứ Pháp tại Sài Gòn).

Năm 1981, ông Uyển tham gia vào ngân hàng Banque Indosuez. Ông được gửi làm giám đốc chi nhánh tại Saudi Arabia và ở đây đến 1990. Ông đứng đầu chi nhánh “Al BankAl Saudi Al Fransi” (Saudi French Bank), ngân hàng duy nhất của Pháp tại Ả Rập Saoudi. Sau 1990, ông Lê Quang Uyển được phái đi làm cho nhiều chi nhánh của ngân hàng Indosuez tại nhiều nước khác nhau.

Ông Lê Quang Uyển đã về hưu tại Chiang Mai, Thái Lan. Ông là hình ảnh một công chức VNCH có tư cách và có tinh thần trách nhiệm rất cao. Trong dịp 49 ngày ông qua đời (ba má và gia đình ông Lê Quang Uyển theo đạo Cao Đài), tôi viết vài hàng này để đề cao tinh

thần trách nhiệm của cựu Thống Đốc Lê Quang Uyển.

Với tư cách một chuyên viên trẻ đã từng có thời gian làm việc với ông, tôi xin thành kính chia sẻ nỗi buồn với chị Uyển trong sự mất mát này và cầu mong ông sớm được về miền Cực Lạc.

TS. Đinh Xuân Quân

TS Đinh Xuân Quân là cựu nhân viên Quỹ Phát Triển trực thuộc NHQG. Ông là cựu giáo sư Đại Học Luật Khoa, Ban Kinh Tế, Đại Học Saigon (khóa 1974-1975). Hiện nay ông là chuyên gia, cố vấn kinh tế cho Liên Hiệp Quốc (UNDP+World Bank) và USAID tại nhiều nước như Afghanistan, Iraq, Indonesia...



## Những ngày cuối cùng của Ngân hàng Quốc gia VNCH

Quốc Việt

TTO - Cuối tháng 4-1975, lẫn trong các đoàn xe tăng, bộ binh giải phóng đổ về Sài Gòn có những người lặng lẽ làm nhiệm vụ đặc biệt.



Trung tuần tháng 4-1975, sau một tuần giao tranh khốc liệt với quân giải phóng do tướng Hoàng Cầm chỉ huy, phòng tuyến Xuân Lộc - hy vọng cuối cùng của quân đội VNCH - đã chuyển sang thế chiến bại.

Tuy nhiên, cùng thời điểm đó ở Sài Gòn, các hoạt động thường nhật của Ngân hàng Quốc gia, đầu não của nền tài chính miền Nam, vẫn bình thường.

### **Phòng vệ đặc biệt**

Buổi chiều hết giờ làm việc, chiếc cổng sắt nặng nề của Ngân hàng Quốc gia ở số 17 Bến Chương Dương đóng chặt lại, tách biệt hẳn với đường phố ồn ào bên ngoài. Vài nhân viên nghiệp vụ không ra về mà ở lại phía trong cánh cửa, tiếp tục vào phiên trực.



Từ khi chiến cuộc diễn biến ngày càng khốc liệt, theo chủ trương của chính quyền Sài Gòn, tổng giám đốc Ngân hàng Quốc gia đã cho thành lập tổ tự vệ riêng của các viên chức nghiệp vụ ngân hàng.

Từ cấp chánh sự vụ trở xuống, không ai được phép vắng mặt trách nhiệm “nhân dân tự vệ”. Thay phiên nhau vài đêm mỗi tháng, họ cũng được phát vài khẩu carbine nhưng chưa bao giờ phải nổ súng.

Cùng gác với họ còn có hai lực lượng chuyên trách khác. Phía ngoài cổng là vành bảo vệ của đội cảnh sát dã chiến.

Từ cuộc chiến đường phố Tết Mậu Thân năm 1968, điểm phòng vệ này còn thường xuyên xuất hiện những chiếc thiết giáp. Nó đậu ở sát bức tường hông

tòa nhà, khẩu trọng liên chĩa thẳng ra đường sẵn sàng chiến đấu.

Riêng bên trong, ngoài đội “tự vệ” còn có đội bảo vệ đặc biệt của thiếu tá Sang. Ông ta chỉ huy đội cảnh sát phòng vệ lớp thứ hai bên trong tòa nhà.

Chiến cuộc 20 năm gần đến hồi kết ở Sài Gòn, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu rồi ông Trần Văn Hương, Dương Văn Minh lên thay đều quan tâm bảo vệ tòa nhà đặc biệt này.

Họ rất sợ Ngân hàng Quốc gia có vấn đề gì, ảnh hưởng đến cả nền tài chính lẫn tâm lý người dân đô thành, mà đặc biệt là giới thương nhân.

Dưới tầng hầm, kho vàng 16 tấn dự trữ quốc gia vẫn còn nguyên vẹn ở vị trí cũ sau khi kế hoạch chuyển ra nước ngoài bị dừng lại.

Bên cạnh những hộp vàng thoi, các thùng tiền mặt, gồm tất cả tờ 500, 1.000 đồng chuẩn bị phát hành vẫn nằm nguyên dưới lớp niêm phong.

“Huyết mạch” kinh tế miền Nam vẫn hoạt động cho đến gần giờ cuối cùng của Việt Nam cộng hòa, khi những chiếc xe tăng T54 quân giải phóng tiến vào dinh Độc Lập.



Cảnh sát dã chiến bảo vệ vòng ngoài Ngân hàng Quốc gia VNCH trong những ngày tháng 4-1975 - Ảnh tư liệu

## “Chứng nhân” 3 thế kỷ

Trong lịch sử, tòa nhà Ngân hàng Quốc gia do người Pháp xây dựng này là chi nhánh chính của Ngân hàng Đông Dương ở Sài Gòn.

Ngân hàng này đầu tiên ra đời ở Paris vào tháng 1-1875. Chỉ bốn tháng sau, nó đã hiện diện ở thuộc địa Nam Kỳ, số 22 bến Arroyo Chinois, Cochinchine (số 17 Bến Chương Dương hiện nay).

Đây là một trong những công trình được xây dựng bề thế, kiên cố nhất Sài Gòn lúc bấy giờ gồm năm tầng, trong đó có một tầng hầm được sử dụng làm kho cất vàng dự trữ quốc gia và tiền tệ chưa phát hành.

Những bức tường bằng đá dày bảo đảm chịu được mọi loại súng cầm tay của bộ binh thời đó.

Tầng trệt của tòa nhà là văn phòng thống đốc, Nha điện toán, Nha ngân quỹ, phòng giao dịch với các ngân hàng thương mại. Các tầng trên là phòng làm việc của các nha khác như Nha kiểm soát, Nha thanh tra, Nha hối đoái...

Ngày 4-6-1954, Pháp ký hiệp định trao trả độc lập cho Việt Nam.

Bản hiệp ước do thủ tướng Bửu Lộc của chính phủ Bảo Đại và thủ tướng Pháp Joseph Laniel ký ghi nội dung điều khoản 3: Pháp cam kết trao trả lại cho Chính phủ Việt Nam các thẩm quyền và công vụ mà Pháp còn phụ trách.

Trong đó, họ trao trả lại quyền tự chủ tiền tệ, tức giải tán Viện phát hành tiền tệ Đông Dương của mình để trao trả lại quyền phát hành tiền cho Việt Nam.

Sáu tháng sau, ngày 21-12-1954, quốc trưởng Bảo Đại ký dụ số 18 thành lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam và Viện hối đoái riêng.

Tuy nhiên trong thời gian đầu, tiền Việt Nam vẫn nằm trong khu vực đồng franc có tỉ giá 1 đồng Việt bằng 10 đồng franc.

Ngày 1-1-1955 tại số 17 Bến Chương Dương, Sài Gòn, Ngân hàng Quốc gia Việt Nam chính thức hoạt động. Đồng bạc Đông Dương (piastres) được thay thế bằng đồng bạc Việt Nam.

Khoảng một năm sau, ngày 17-12-1955, tiền Việt chính thức tách ra khỏi các thỏa ước tiền tệ với Pháp trước đó bằng việc thủ tướng Ngô Đình Diệm ký dụ số 15, bắt buộc tất cả hoạt động tiền

tệ đều nằm dưới quyền kiểm soát của Ngân hàng Quốc gia.

Không còn nằm trong khu vực tiền Pháp, đồng Việt Nam được ấn định tỉ giá theo đôla Mỹ, thời điểm này 35 đồng bằng 1 USD, 98 đồng bằng 1 bảng Anh và 0,1 đồng bằng 1 franc.

Thống đốc, người có quyền lực cao nhất ở Ngân hàng Quốc gia đầu tiên là ông Dương Tấn Tài, cựu bộ trưởng tài chính của chính phủ Bửu Lộc trước đó.

Thống đốc Tài được đánh giá là người cực kỳ liêm chính. Tuy nhiên, ông không tại vị lâu ở ngân hàng đầu não vì cuối năm 1955, ông được bổ nhiệm làm cố vấn phủ tổng thống. Người thay chức vụ cũ của ông là tiến sĩ kinh tế Vũ Quốc Thúc.

Suốt 20 năm chiến cuộc kể từ khi đất nước bị chia cắt ở vĩ tuyến 17, Ngân hàng Quốc gia trở thành “chứng nhân” bao cuộc thăng trầm, biến loạn của Sài Gòn. Những thống đốc đầu tiên như tiến sĩ Vũ Quốc Thúc có công đưa nền tài chính miền Nam thoát khỏi cái bóng đô hộ 100 năm của người Pháp.

Nguyên bộ trưởng Trần Hữu Phương lên thay. Kế tiếp ông là những gương mặt rất giỏi như tiến sĩ kinh tế Harvard Nguyễn Xuân Oánh làm thống đốc năm 1964 trong nội các Nguyễn Cao Kỳ.

Sau đó là Nguyễn Hữu Hanh, Nguyễn Văn Đông. Và thống đốc trẻ tuổi cuối cùng là Lê Quang Uyển ngồi vào chiếc ghế thống đốc năm 36 tuổi, từ năm 1970 cho đến ngày quân giải phóng vào cầm lá cờ mới lên tòa nhà này.



Trong cuốn sách Từ tòa Bạch Ốc đến dinh Độc Lập, tổng trưởng Nguyễn Tiến Hưng cho rằng Ngân hàng Quốc gia sẽ là mục tiêu sau khi Sài Gòn thất thủ.

Trong cuộc họp nội các ngày 1-4, tổng trưởng Hưng đề xuất bán vàng dự trữ của Ngân hàng Quốc gia để mua đạn dược trong tình hình không thể hi vọng quân viện từ Mỹ.

Cuối cùng, diễn biến chiến sự quá nhanh, việc mua đạn dược không kịp, việc chuyển vàng ra nước ngoài cũng bất thành, trong đó có cả lý do bất đồng của một số nhân vật trong nội các như phó thủ tướng Nguyễn Văn Hảo (Tuổi Trẻ đã đăng chi tiết năm 2006 trong hồ sơ “Câu chuyện 16 tấn vàng ngày 30-4”).

“Có lẽ chính nhờ những điều này mà hầm dự trữ của Ngân hàng Quốc gia vẫn

không có gì xáo trộn trong tháng cuối cùng của chính quyền Sài Gòn. Chúng tôi vẫn đến sở làm bình thường. Bản phúc trình thường niên năm 1974 vẫn được trình lên” - ông Huỳnh Bửu Sơn, một viên chức của Ngân hàng Quốc gia cũ, kể lại.





